



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Địa chỉ: Số 499, đường Hàn Thuyên, phường Võ Cường,
tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0222.3821.230

Website: www.bci.edu.vn

Email: cdcn.bci@gmail.com

SỔ TAY BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Ban hành lần: 01

Hiệu lực từ ngày: 31/12/2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCN ngày tháng 12 năm 2025)

Bắc Ninh, tháng 12/2025

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Thông tin chung về Nhà trường:

- 1.1. Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- 1.2. Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- 1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- 1.4. Địa chỉ trường: Số 499, đường Hàn Thuyên, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.
- 1.5. Số điện thoại: 0222 3 827 974
- 1.6. Email: cdc.bci@gmail.com
- 1.7. Website: www.bci.edu.vn
- 1.8. Loại hình trường: Công lập ☒

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường:

2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được thành lập từ năm 1970 theo Quyết định số 53-QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC Hà Bắc với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982 - 1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988 - 1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.

- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNĐKHHĐ-TCĐN ngày 23/6/2017 (bao gồm 9 nghề cao đẳng, 7 nghề trung, cấp, 21 nghề sơ cấp); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung số 175a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 25/8/2017 (bổ sung 1 nghề cao đẳng, 1 nghề trung cấp, 7 nghề sơ cấp); Giấy chứng nhận đăng ký

hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175b/2017/GCNDKHH-TCDN ngày 26/7/2019 (Bổ sung 3 nghề cao đẳng, 1 nghề trung cấp, 1 nghề sơ cấp). Hiện nay, trường đào tạo 12 nghề trình độ cao đẳng, 9 nghề trình độ trung cấp và 29 nghề trình độ sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

<i>TT</i>	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Cao đẳng</i>
<i>1</i>	<i>Điện công nghiệp</i>
<i>2</i>	<i>Điện tử công nghiệp</i>
<i>3</i>	<i>Hàn</i>
<i>4</i>	<i>Cắt gọt kim loại</i>
<i>5</i>	<i>Công nghệ ô tô</i>
<i>6</i>	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
<i>7</i>	<i>Cơ điện tử</i>
<i>8</i>	<i>Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)</i>
<i>9</i>	<i>Quản trị mạng máy tính</i>
<i>10</i>	<i>Công nghệ chế tạo máy</i>
<i>11</i>	<i>Thương mại điện tử</i>
<i>12</i>	<i>Tự động hoá công nghiệp</i>

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

<i>TT</i>	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Trung cấp</i>
<i>1</i>	<i>Điện công nghiệp</i>
<i>2</i>	<i>Điện tử công nghiệp</i>
<i>3</i>	<i>Hàn</i>
<i>4</i>	<i>Cắt gọt kim loại</i>
<i>5</i>	<i>Công nghệ ô tô</i>
<i>6</i>	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
<i>7</i>	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
<i>8</i>	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
<i>9</i>	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>
<i>10</i>	<i>Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)</i>

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

<i>TT</i>	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp</i>
<i>1</i>	<i>Điện công nghiệp</i>
<i>2</i>	<i>Điện tử công nghiệp</i>
<i>3</i>	<i>Điện dân dụng</i>
<i>4</i>	<i>Lắp đặt thiết bị lạnh</i>

<i>TT</i>	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp</i>
5	<i>Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp</i>
6	<i>Công nghệ ô tô phần gầm</i>
7	<i>Công nghệ ô tô phần động cơ</i>
8	<i>Công nghệ ô tô phần điện</i>
9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>
15	<i>Cơ điện tử</i>
16	<i>Máy công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>
21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên,... thực hiện đào tạo một số ngành nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh.

2.2. Những thành tích đã đạt được

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác

giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.200 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2023-2025, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 70% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiệu quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo nghề theo mô hình đào tạo song hành phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp cho một số nghề.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

2. Công tác tuyên truyền, tư vấn GDNN

- Tháng 11/2024 nhà trường đã ban hành kế hoạch tuyển sinh năm 2025 - 2026 với quy mô đào tạo đề ra và theo chỉ tiêu đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

- Trong đầu tháng 3/2025, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tham gia chương trình “Ngày hội Tư vấn Tuyển sinh, Hướng nghiệp tỉnh Bắc Ninh năm 2025”, do Tỉnh Đoàn phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Công viên Nguyễn Văn Cừ. Sự kiện có sự tham gia của gần 100 gian hàng từ hơn 60 trường Đại học, Cao đẳng và doanh nghiệp thu hút gần 10.000 học sinh THPT và phụ huynh, tạo cơ hội cho BCI trực tiếp định hướng tương lai nghề nghiệp và lan toả về giáo dục nghề nghiệp cho đông đảo học sinh và phụ huynh.

- Giữa tháng 3 và đầu tháng 4/2025, tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 cho toàn bộ cán bộ; giáo viên; người lao động và tổ chức gặp gỡ HSSV của nhà trường trao đổi các thông tin về tuyển sinh năm học 2025-2026. Với mục đích đảm bảo toàn bộ đội ngũ cán bộ, giảng viên và HSSV có đủ công cụ, kiến thức chuyên sâu về các ngành mới để đẩy mạnh và đạt hiệu quả tốt nhất trong công tác tuyển sinh năm học 2025-2026.

- Tiếp tục với mục tiêu cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến tuyển sinh tháng 4 và tháng 5/2025, nhà trường đã phát hành các ấn phẩm truyền thông số và đẩy mạnh công tác truyền thông trên các nền tảng. Những ấn phẩm này cập nhật chi tiết các mô-đun đào tạo chuyên sâu của các ngành được đưa vào giảng dạy trong năm học 2025-2026, có thể kể đến video giới thiệu ngành như: Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại... Đặc biệt các ấn phẩm này áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào để sản xuất, các ấn phẩm mang tính cập nhật và thời đại, dễ dàng tiếp cận đến học sinh và phụ huynh. Sau khi phát hành ấn phẩm, nhà trường đã kêu gọi toàn bộ HSSV, cán bộ và giáo viên tích cực chia sẻ và lan toả thông tin. Bên cạnh đó BCI đã chủ động liên hệ với các trường THPT có liên kết để chia sẻ các ấn phẩm và thông tin tuyển sinh lên Fanpage chính thức và Fanpage Đoàn trường THPT. Điều này giúp thông tin tiếp cận trực tiếp đến đúng đối tượng học sinh. Thời gian từ tháng 04/2025 đến tháng 9/2025 thu hút khoảng 48.000 lượt tiếp cận các ấn phẩm.

- Trong tháng 5/2025, Tổ chức chương trình Chuyến xe hướng nghiệp Đức. Sự kiện đã thu hút sự tham gia của hơn 3.000 HSSV của BCI và 700 học sinh từ 8 trường

THPT trong tỉnh như: THPT Hàn Thuyên, THPT Quế Võ 1, THPT Lý Thái Tổ... Tại chương trình các em được cung cấp thông tin chi tiết về cơ hội di cư lao động công bằng, các cơ hội nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo tại Đức, cũng tại chương trình học sinh cũng được trải nghiệm không gian và hoạt động của chuyển xe, kèm các trải nghiệm mang tính hoá nhập, xanh; chuyển đổi số; trải nghiệm ẩm thực và văn hóa Đức; trải nghiệm ẩm thực và văn hóa Bắc Ninh, bên cạnh đó các em học sinh THPT được tham quan trực tiếp khu vực nhà xưởng, khu vực đào tạo của trường BCI.

- Đồng thời thực hiện công tác số hóa trong tuyển sinh như cập nhật thông tin trên trang Website của trường. Các bài viết tiêu biểu về thông tin tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp được đăng tải trên Fanpage và Website chính thức của nhà trường thu hút gần 40.000 người tiếp cận trên các trang này. Nhiều học sinh và phụ huynh chọn đến được nghe tư vấn trực tiếp hoặc tư vấn qua Fanpage của trường, tư vấn qua số điện thoại hotline và zalo của trường lên đến hàng trăm lượt mỗi tuần vào thời gian cao điểm từ tháng 6 đến tháng 9/2025.

- Nhằm đẩy mạnh tuyển sinh theo phương thức online đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với phòng Công tác HSSV tổ chức sinh hoạt lớp lồng ghép nội dung chuyên đề về công tác tuyển sinh đạt hiệu quả cao, đồng thời tổ chức họp phụ huynh HSSV các lớp Trung cấp khóa 43, học tập đầu khóa Cao đẳng khóa 16 để cung cấp các thông tin về nhà trường cũng như chế độ chính sách liên quan đến học sinh sinh viên, thực hiện trên 100 lớp theo thời khóa biểu và truyền tải thông tin BCI các bậc phụ huynh.

- Qua quá trình thực hiện đầy đủ các công tác tuyển và tư vấn về GDNN đã góp phần rất lớn vào thành công của công tác tuyển sinh năm học 2025-2026.

3. Công tác HSSV

* Cơ sở vật chất phục vụ công tác HSSV:

- Cơ sở vật chất đã đáp ứng tổ chức các hoạt động cho HSSV, cụ thể như: có 01 trung tâm văn hóa thể thao BCI có diện tích 800 m², trong đó có sân khấu để biểu diễn văn hóa, văn nghệ, kịch, tổ chức các cuộc thi chào xuân, chào hè, khởi nghiệp...; bên trong trung tâm có 03 sân cầu lông, 01 sân bóng bàn; bên ngoài sân nhà D có 02 sân bóng chuyên, 01 sân bóng rổ...

- Nhà trường còn có các vị trí khác để tổ chức các hoạt động phong trào như: Hội trường B có diện tích 300 m², sân nhà C.... để tổ chức các môn thi đấu như kéo co, đẩy gậy, nhảy bao bố, đua thuyền trên cạn; các hội thi, hội diễn khác.

- Hiện tại nhà trường có 3436 HSSV, số lượng các em có nhu cầu chơi bóng đá cao, tuy nhiên nhà trường chưa có sân bóng đá, hàng năm tổ chức ở các sân thi đấu ngoài trường (sân bóng đá Đại Phúc, sân bóng đá tỉnh ủy, sân nhà thi đấu đa năng tỉnh Bắc Ninh, sân Suối Hoa...)

* Các phong trào thi đua:

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra ý thức, nề nếp HSSV, công tác giáo dục ý thức pháp luật, an toàn giao thông, phòng công ma túy, tệ nạn xã hội...

- Trong năm 2025 đã tổ chức cho CBGV nhà trường và đại diện HSSV là cán bộ lớp các lớp tham gia chương trình dâng hương tại Văn Miếu Bắc Ninh nhân dịp chào xuân Ất Tỵ 2025; tổ chức 02 chương trình Giáo dục truyền thống tại K9 Đá Chông cho học sinh trung cấp K43 và sinh viên CĐK16 sau khi HSSV nhập học.

- Phối hợp, hướng dẫn, quản lý HSSV các lớp tham gia chương trình học GDQP&AN thành 2 đợt (đợt 1 tổ chức 320 học sinh K42, đợt 2 tổ chức cho trên 1100 sinh viên CĐK16).

- Trong năm 2025, nhà trường tổ chức nhiều chương trình tuyên truyền pháp luật cho HSSV, cụ thể: Tổ chức tuyên truyền chương trình pháp luật về phòng, ngừa tội phạm Công nghệ cao; tuyên truyền pháp luật về đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tuyên truyền về an toàn giao thông, tuyên truyền phòng chống ma túy cho HSSV...

- Triển khai cho HSSV 100% các lớp ký cam kết về việc chấp hành an toàn giao thông; ký cam kết không buôn bán, tàng trữ pháo nổ; tuyên truyền tác hại thuốc lá...

- Phối hợp, tổ chức tốt cho HSSV tham gia khóa học bồi dưỡng nhận thức về Đảng năm 2025.

- Phối hợp tốt với Ban chỉ huy quân sự các địa phương làm thủ tục tiếp nhận và di chuyển nghĩa vụ quân sự khi học sinh sinh viên nhập học, thôi học, ra trường; công tác phối hợp đảm bảo khoa học, hiệu quả.

Tổ chức các cuộc thi:

- Cuộc thi chào hè đã bước sang năm thứ 11 liên tiếp (từ năm 2015 đến nay); Cuộc thi năm 2025 có 40 đội tham dự vòng bán kết cấp trường; Ban tổ chức đã lựa chọn được 10 tiết mục dự thi vòng chung kết; các tiết mục tham dự năm 2025 đa dạng, phong phú, tập trung với các phần thi về văn nghệ, thời trang, tuyên truyền tác hại của rác thải nhựa; sau chương trình giúp cho HSSV nâng cao kỹ năng hùng biện, ứng xử, kỹ năng thuyết trình, tự tin trước tập thể đông người; kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: ĐTCN CĐK15A4, TĐHCN CĐK15A5.

+ 02 giải nhì: KTDN CĐK15A1 và ĐCN K42B2, ĐTCN K42B1.

+ 03 giải ba: TMĐT CĐK14; TĐHCN CĐK15A3; ĐCN LT24 CĐK6.

+ 04 giải khuyến khích: KTCBMA K42B1, KTCBMA K42B2, Hàn 41B; ĐTCN LT24 CĐK6, ĐTCN CĐK14A4; CGKL K41B; KTDN CĐK15A1.

- Năm 2025 đã bước sang năm thứ 6 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; năm 2025 có 19 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, nhà trường đã lựa chọn 12 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: Lớp TĐHCN CĐK15A5.

+ 02 giải nhì: Lớp TMĐT CĐK15; Lớp CNOT CĐK16A2.

+ 03 giải ba: Lớp TMDT CĐK14; Lớp CNOT CĐK15A3; Lớp CNCTM CĐK15.

+ 06 giải khuyến khích: Lớp CGKL K41B, CĐT CĐK14A2, CGKL CĐK15A2; Lớp CDT CĐK16A1, ĐTCN CĐK15A2, TMĐT CĐK14, KTDN CĐK15A2; Lớp TMĐT CĐK15; Lớp CGKL CĐK15A1; Lớp ĐTCN CĐK14A2; Lớp KTCBMA K41B, KTCBMA K43B2.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể: Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh”; có 01 dự

án đạt giải ba, 02 dự án đạt giải khuyến khích. Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp.

- Năm 2025, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường.

- Trong năm 2025 đã triển khai đến tất cả các lớp HSSV các cuộc thi về CDS, công dân số.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức tốt các giải thi đấu về bóng chuyền, cầu lông, bóng đá, tình nguyện, hiến máu nhân đạo...

*** Kết quả học tập, rèn luyện:**

Kết quả rèn luyện của HSSV toàn trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau

- **Hệ trung cấp:** Tổng số 541 HSSV, xếp loại xuất sắc 2,4%, Tốt 43,25%, Khá 36,04%, trung bình 17,74%, yếu 0,55%

+ Khóa 41: Tổng số 174 học sinh, trong đó số lượng học sinh xếp loại xuất sắc 3,45%, Tốt 48,85%, Khá 36,21%, trung bình 10,34%, yếu 1,15%

+ Khóa 42: Tổng số 367 học sinh, trong đó số lượng học sinh xếp loại xuất sắc 1,91%, Tốt 40,60%, Khá 35,97%, trung bình 21,25%, yếu 0,27%

- **Hệ Cao đẳng:** Tổng số 1275 SV, xếp loại xuất sắc 11,69%, Tốt 52,47%, Khá 28,08%, trung bình 7,53%, yếu 0,24%

+ Khóa 14: Tổng số 550 sinh viên, trong đó số lượng sinh viên xếp loại xuất sắc 12,55%, Tốt 50,0%, Khá 29,27%, trung bình 8,0%, yếu 0,18%

+ Khóa 15: Tổng số 678 sinh viên, trong đó số lượng sinh viên xếp loại xuất sắc 11,65%, Tốt 54,13%, Khá 26,40%, trung bình 7,52%, yếu 0,29%

+ Liên thông Cao đẳng Khóa 6: Tổng số 47 sinh viên, trong đó số lượng sinh viên xếp loại xuất sắc 2,13%, Tốt 57,45%, Khá 38,30%, trung bình 2,13%.

*** Tình hình thực hiện BHYT cho HSSV:**

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị nhiều năm liền có tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT đạt kết quả cao. Năm 2025 nhà trường có 2.643 HSSV tham gia BHYT. Để duy trì kết quả đạt 100% HSSV tham gia BHYT, ngay từ đầu năm học BGH nhà trường đã yêu cầu các giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền, tiến hành rà soát, kiểm tra thẻ BHYT của tất cả các em học sinh, sinh viên trong nhà trường hướng dẫn HSSV cập nhật VssID, nhằm bảo đảm quyền lợi khám, chữa bệnh (KCB) cho các em HSSV.

Bên cạnh những cách làm trên, nhà trường còn tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV và quan tâm công tác y tế học đường, đây là yếu tố quyết định số lượng học sinh tham gia BHYT. Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông sức khỏe tập trung vào các nội dung như phòng, chống bệnh theo mùa, phòng chống sốt xuất huyết... Chính những hoạt động đó đã tạo được sự đồng thuận, sự tin tưởng của cha mẹ học sinh nên nhiều năm trở lại đây, việc huy động học sinh tham gia BHYT ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có nhiều thuận lợi và liên tục nhiều năm liền đạt tỷ lệ 100%.

Tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến BHTD, BHYT HSSV, giúp cho HSSV hiểu thêm về trách nhiệm, quyền lợi của bản thân khi tham gia BHYT, BHTD.

Đưa chỉ tiêu HSSV tham gia BHYT của trường vào tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm; đảm bảo 100% HSSV tham gia BHYT.

*** Kết quả thực hiện chính sách cho HSSV:**

Nhà trường chú trọng công tác khuyến học - khuyến tài, kịp thời động viên, khuyến khích các em HSSV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học, mỗi năm đóng 10 tháng, chia làm 2 học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng; đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

4. Kết quả tuyển sinh, tốt nghiệp

*** Kết quả tuyển sinh:**

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch tuyển sinh, các Quy chế, quy định công tác tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, thành lập các ban giúp việc của Hội đồng (ban Thư ký và tư vấn tuyển sinh, ban Thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh) theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội. Công tác tuyển sinh được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường;

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục tuyển sinh vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chất lượng tuyển sinh đầu vào kết quả tốt và ổn định, kết quả cụ thể:

- Tuyển sinh tập trung dài hạn: Tổng số HSSV tuyển sinh được trong năm học 2025-2026 là: 1673 HSSV, vượt 30,1% so với kế hoạch đề ra. Trong đó trình độ Cao đẳng là 1268 sinh viên (chiếm 75,8%), trình độ Trung cấp là 405 học sinh (chiếm 24,2%).

- Đào tạo sơ cấp, dưới 3 tháng và thường xuyên: 430 học viên.

- Tuyển sinh lớp ĐH liên kết với tổng số: 173 học viên.

*** Kết quả tốt nghiệp:**

- Nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội trong việc tổ chức việc kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, thực hiện việc cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo cho học sinh, sinh viên.

Năm 2023: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 563 HSSV trong đó: Cao đẳng 355 SV tốt nghiệp, Trung cấp 208 HS tốt nghiệp,

Năm 2024: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 509 HSSV trong đó: Cao đẳng 321 SV tốt nghiệp, Trung cấp 153 HS tốt nghiệp

Năm 2025: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 681 HSSV trong đó: Cao đẳng 528 SV tốt nghiệp, Trung cấp 153 HS tốt nghiệp,

5. Chất lượng và hiệu quả đào tạo

Ngay khi các em HSSV chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng để HSSV có điều kiện tiếp cận với nhà tuyển dụng. Trong quá trình phỏng vấn, thi tuyển HSSV đáp ứng được yêu cầu từ phía doanh nghiệp đã được doanh nghiệp lựa chọn vào các nhà máy, cụ thể như Sam Sung, tập đoàn Hồng Hải, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty TNHH ABB, ...Kết quả là sau khi ra trường 95% HSSV có việc làm và thu nhập ổn định.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo. Tăng cường các hoạt động thanh kiểm tra đào tạo. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt chú trọng rèn luyện tay nghề cho HSSV. Tăng cường kiểm tra các lớp liên kết đang giảng dạy tại các Trung tâm GDTX-GDNN.

6. Kết quả hợp tác, liên kết với doanh nghiệp về đào tạo và giải quyết việc làm

Quá trình đào tạo của nhà trường dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu Hiệu nhà trường luôn có sự đồng hành hợp tác tham gia của các doanh nghiệp. Hiện nay, BCI đã ký kết trực tiếp với trên 40 doanh nghiệp trong và ngoài nước là đối tác chiến lược về đào tạo theo đơn đặt hàng điển hình như: Công ty TNHH Samsung, Canon, Hitachi, Goertek, LG, ITM, Sungwoo..., cùng với 25 trường THPT là đối tác chiến lược tuyển sinh, nhằm cung ứng hàng nghìn nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp FDI... Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp thông qua các hoạt động, doanh nghiệp tham gia với vai trò là các chuyên gia đóng góp ý kiến xây dựng điều chỉnh bổ sung chương trình đào tạo, tham gia tư vấn hội đồng chuyên sâu, tham gia khảo sát các kỳ thi....để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Ngược lại nhà trường đã tạo ra một đội ngũ nhân lực chất lượng cao có tay nghề cao đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp. Trong nhiều năm qua, các doanh nghiệp đã luôn ủng hộ cùng BCI trong nhiều khía cạnh của hoạt động đào tạo như cùng nhà trường xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; trực tiếp tham gia đào tạo sinh viên tại doanh nghiệp; tiếp nhận sinh viên thực tập, trải nghiệm thực tế cũng như luôn cam kết về giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp... Hướng tới mục tiêu định hướng nâng cao hiệu quả công tác đào tạo gần sát hơn với nhu cầu xã hội, giúp người học được trang bị các kỹ năng, kiến thức thực tế đáp ứng với yêu cầu công việc, giải quyết bài toán bảo đảm việc làm và sự đáp ứng về trình độ cũng như kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp.

Cụ thể các năm 2022,2023,2024,2025 các công ty như Goertek, ITM, Sungwo, Hitachi đều cử các kỹ sư, chuyên gia tham gia đánh giá kỳ thi kết thúc học phần của nghề Điện tử công nghiệp và Cắt gọt kim loại đào tạo nghề theo tiêu chuẩn CHLB Đức; Trong các năm 2023, 2024,2025 nhà trường cùng Goertek phối hợp tổ chức khai mạc Bảo vệ đồ án tốt nghiệp chương trình đào tạo 1+1+1 ngành Tự động hóa công nghiệp tại Tung tâm đào tạo công ty TNHH khoa học kỹ thuật Goertek Vina. Sinh viên được đội ngũ kỹ sư của Goertek và giảng viên của nhà trường hướng dẫn làm đồ án, các em sinh viên được chia thành các nhóm thực hiện các đồ án trực tiếp tại công ty. Sau khi bảo vệ thành công đồ án, các em sinh viên sẽ bước vào giai đoạn thực tập, trải nghiệm thực tế công việc, sẵn sàng bước vào các vị trí việc làm cụ thể; Để giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với công việc thực tế sau khi ra trường; Ngoài ra, hàng năm các Khoa đã đưa hàng nghìn sinh viên đi trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp

uy tín có ký kết hợp tác chiến lược cùng nhà trường. Sau khi kết thúc thời gian thực tập tại các doanh nghiệp này, rất nhiều các em sinh viên đã được doanh nghiệp đồng ý tiếp nhận vào làm việc sau khi ra trường.

Với sự hợp tác chặt chẽ, thường xuyên, liên tục với doanh nghiệp đã góp phần tạo nên uy tín của nhà trường, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là trường top đầu trong công tác đào tạo và tuyển sinh. Số lượng học viên tăng trưởng liên tục.

Nhà trường tạo dựng và duy trì mối liên hệ chặt chẽ với các công ty, doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ, đưa SV đến thực tập, đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng; phối hợp với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu gặp gỡ với SV năm cuối tại trường; Các thông tin tuyển dụng từ các công ty, doanh nghiệp được Nhà trường thông báo đến SV thông qua giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập, bảng tin, phát tờ rơi và đăng tải lên website của trường;

Trong các năm nhà trường đều phối hợp tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo kỹ năng cho HSSV. Nội dung phổ biến trọng tâm vào các văn bản quy phạm pháp luật trong và ngoài nước, các kiến thức, kỹ năng trả lời phỏng vấn khi tìm việc làm, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và tạo lập các mối quan hệ giúp cho SV có thêm hành trang tìm kiếm việc làm phù hợp và phát triển lâu dài.

Cùng chủ trương đổi mới giáo dục của nhà trường theo phương châm xã hội hóa giáo dục, gắn kết đào tạo nghề với thực tế yêu cầu của xã hội, xây dựng mô hình quản lý GDNN trong đó lấy nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ làm động lực phát triển bền vững, tăng cường gắn kết với doanh nghiệp - công nghiệp - dịch vụ. Sự đồng hành của các doanh nghiệp đã góp phần không nhỏ giúp BCi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, tiệm cận với yêu cầu của thị trường lao động.

Sự gắn kết từ phía doanh nghiệp và nhà trường có những quy định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên là doanh nghiệp, nhà trường, người học và người lao động để mang lại hiệu quả tốt hơn trong quá trình phối hợp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động;

7. Kết quả liên kết đào tạo theo Thông tư 29/2017/TT – BLĐTBXH, Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ lao động TB&XH

Nhà trường tăng cường hợp tác liên kết với các đơn vị trường đại học, các trung tâm trong và ngoài tỉnh, cụ thể phối hợp tuyển sinh các lớp Đại học liên kết tại trường, phối hợp với trường ĐHSP-KT Hưng Yên đào tạo các lớp Đại học VLVH tại nhà trường.

Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học để mở các lớp đại học hệ vừa làm, vừa học và phối hợp tìm kiếm đối tượng có nhu cầu học Thạc sỹ để tạo nguồn đào tạo; giúp cho HSSV, học viên có cơ hội học nâng cao trình độ Đại học, Thạc sỹ.

Nhà trường tổ chức liên kết đào tạo và triển khai các hoạt động hợp tác với trường ĐHSP-KT Hưng Yên (đào tạo Đại học kỹ thuật, số lượng học viên: 141), các trung tâm GDNN-GDTX huyện Gia Bình (giảng dạy văn hóa THPT cho hệ 9+, số lượng học sinh: 769 HS).

Năm 2025 có tổng số 173 sinh viên tham gia các lớp đại học liên kết, trong đó:

- Tuyển sinh Khóa 13: 83 sinh viên;

- Tuyển sinh mới Khóa 14: 90 học viên

8. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL

Công tác tự kiểm định chất lượng (KĐCL) Giáo dục nghề nghiệp là một quá trình xem xét và đánh giá dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN là một yếu tố không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về GDNN và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Để công tác đảm bảo chất lượng có tính bền vững, đúng trình tự của một môi trường GDNN lành mạnh, phù hợp, phát triển, các hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường từ năm 2014 đã đi vào nề nếp và chuẩn hoá, vì vậy trong thời gian qua căn cứ vào bộ tiêu chí KĐCL GDNN. Căn cứ vào thực tế Nhà trường xác định mục tiêu, chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hướng tới phát huy những mặt mạnh đã đạt được, khắc phục những tồn tại, đảm bảo đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đào tạo.

Đối với công tác tự kiểm định, nhà trường xác định là một nhiệm vụ thường xuyên. Từ đó hàng năm nhà trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đã và chưa đạt để rà soát hoạt động đào tạo của nhà trường, qua đó phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Thông qua công tác tự kiểm định nhà trường hướng tới việc tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng đào tạo.

Nhà trường thực hiện đánh giá ngoài chất lượng và được công nhận kết quả đánh giá ngoài cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH ban hành (theo Quyết định số 199/QĐ- VĐTPTNL ngày 30/12/2021 của Viện Đào tạo phát triển nhân lực) và được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (theo Quyết định số 200/QĐ-VĐTPTNL ngày 30/12/2021 của Viện Đào tạo phát triển nhân lực). Tổng số điểm đạt được 89 điểm.

Năm 2025 nhà trường đã thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí trường Cao đẳng chất lượng cao nhằm đáp ứng đủ điều kiện để được đánh giá trường Cao đẳng chất lượng cao và tự đánh giá thí điểm theo tiêu chí trường nghề số.

Hàng năm nhà trường đều thực hiện tự đánh giá chất lượng toàn bộ các chương trình đào tạo, đặc biệt là chương trình đào tạo các ngành/ngành trọng điểm (5 ngành/ngành được Bộ LĐ-TB&XH phê duyệt). Đến nay nhà trường đã thực hiện tự đánh giá cho 08 ngành (Cắt gọt kim loại, Điện tử công nghiệp, Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Cơ điện tử).

Tính đến tháng 11/2025 nhà trường đã được đánh giá ngoài toàn bộ 05 ngành, nghề trọng điểm theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm: 01 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế (Cắt gọt kim loại); 01 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN (Điện tử công nghiệp), 03 nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia (Công nghệ ô tô; Tự động hóa công nghiệp, Điện công nghiệp). Với kết quả 05/5 ngành được công nhận Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

9. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN

9.1. Hợp tác với tổ chức GIZ của CHLB Đức

Hiện tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (BCI) không ngừng đổi mới về phương pháp đào tạo phù hợp với thực tế xã hội và sự phát triển của nhà trường. Một trong những phương pháp đào tạo được đưa vào hiệu quả là đào tạo nghề theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Chương trình đào tạo này bắt đầu từ nghề Cắt gọt kim loại và Điện tử công nghiệp. Chương trình được xây dựng phù hợp với năng lực, kỹ năng nghề, kỹ năng chuyên môn của các giảng viên, cán bộ đào tạo tại cơ sở GDNN cũng như cán bộ kỹ thuật, cán bộ đào tạo của doanh nghiệp; phù hợp với năng lực kỹ thuật ở cơ sở GDNN và công nghệ, quy trình sản xuất đa dạng của doanh nghiệp tại Việt Nam.

Để thực hiện thành công mô hình này, nhà trường liên kết với Tổ chức hợp tác quốc tế CHLB Đức (GIZ), một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín trong nước và nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài tỉnh trong quá trình đào tạo. Bên cạnh đó cũng triển khai các hoạt động bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao trình độ, kỹ năng sư phạm của đội ngũ giảng viên nhà trường cũng như cán bộ đào tạo của doanh nghiệp...

Ngoài ra nhà trường thực hiện triển khai Hợp tác với các trường Cao đẳng, Đại học của Hàn Quốc: Ra mắt "Trung tâm hỗ trợ chuyển tiếp sinh viên Việt Nam - Hàn Quốc đào tạo theo mô hình 1+3" với Trường Cao đẳng SUNCHEON JEIL

Quá trình triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã đem lại những kết quả cụ thể trong đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường đầu tư... của tỉnh Bắc Ninh nói chung, trường Cao đẳng Công nghiệp nói riêng và các đối tác nước ngoài, tạo đà cho quá trình hội nhập toàn diện, sâu rộng.

9.2. Hợp tác với các tổ chức nước ngoài khác

- Hợp tác triển khai các chương trình công tác với tổ chức Hợp tác phát triển Đức GIZ trong các lĩnh vực (Đào tạo nghề, Đào tạo bồi dưỡng giảng viên, chuyển giao chương trình đào tạo, chuyển đổi số, xanh hóa trong đào tạo nghề ...)

- Tham gia Dự án “Thu hẹp khoảng cách về kiến thức và kỹ năng nghề cho sinh viên Việt Nam” năm 2024 do tổ chức phi chính phủ Kenan Foundation Asia Thái Lan viện trợ với mục tiêu trang bị cho 400 sinh viên, 30 giảng viên các kỹ năng mềm cho thế kỷ 21, kỹ năng số và kỹ năng chuyên ngành về Trạm cơ điện tử, Robotics, nhà máy thông minh, công nghệ bán dẫn. Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã thực hiện nghiêm túc việc đăng ký kế hoạch đoàn ra, đoàn vào thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Tham gia Dự án “Thu hẹp khoảng cách về kiến thức và kỹ năng nghề cho sinh viên Việt Nam” giai đoạn 2025-2026 do tổ chức phi chính phủ Kenan Foundation Asia Thái Lan với mục tiêu nhằm trang bị cho trên 200 sinh viên, 15 giảng viên về các kỹ năng cần thiết cho thế kỷ 21, kỹ năng số và kỹ năng chuyên ngành về Vi mạch bán dẫn, nâng cao năng lực cạnh tranh để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp và công nghệ cao. Dự án “Thu hẹp khoảng cách về kiến thức và kỹ năng nghề cho sinh viên Việt Nam” là một minh chứng rõ nét cho cam kết của Kenan Foundation Asia trong việc hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững tại Việt Nam. Thông qua việc đầu tư vào giáo dục và đào tạo nghề, Dự án không chỉ mang lại lợi ích cho các cá nhân tham gia mà còn tạo ra những tác động tích cực đến cộng đồng và xã hội.

- Tham gia Dự án “Vì một hành tinh xanh và Giáo dục AI - Kiến tạo tương lai”

năm 2025 do tổ chức phi chính phủ Kenan Foundation Asia Thái Lan viện trợ.

Quá trình triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã đem lại những kết quả cụ thể trong đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường đầu tư... của tỉnh Bắc Ninh nói chung, trường Cao đẳng Công nghiệp nói riêng và các đối tác nước ngoài, tạo đà cho quá trình hội nhập toàn diện, sâu rộng.

Nhìn chung, việc ký kết và triển khai các thỏa thuận quốc tế tương đối thuận lợi, không có khó khăn, vướng mắc lớn phải giải quyết do các quan hệ hợp tác vì mục tiêu hoà bình, hữu nghị và cùng phát triển với các địa phương của nước ngoài luôn được tỉnh Bắc Ninh quan tâm, chú trọng; Trong thời gian tới, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và các đối tác nước ngoài sẽ tiếp tục tăng cường thúc đẩy quan hệ hợp tác trong việc thực hiện có hiệu quả các điều khoản thỏa thuận đã ký kết.

10. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về GDNN

Theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nhà trường đang thực hiện đào tạo 5 nghề trọng điểm bao gồm: 01 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế (Cắt gọt kim loại); 01 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN (Điện tử công nghiệp), 03 nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia (Công nghệ ô tô; Tự động hóa công nghiệp, Điện công nghiệp) với kết quả tuyển sinh trong 3 năm gần đây, cụ thể như sau:

TT	Tên ngành	2023-2024			2024-2025			2025-2026		
		TC	CD	Tổng	TC	CD	Tổng	TC	CD	Tổng
1	Điện công nghiệp	38	114	152	79	151	230	108	282	390
2	Điện tử công nghiệp	40	145	185	83	149	232	80	154	234
3	TĐH công nghiệp		147	147		206	206		306	306
4	Cắt gọt kim loại	33	30	63	38	57	95	24	48	72
5	Công nghệ ô tô		91	91		87	87		121	121
Tổng cộng		111	527	638	200	650	850	212	911	1123

11. Công tác chuyên môn khác

- Tham dự thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh năm học 2024-2025: Kết quả 01 giải nhất, 03 giải nhì, 02 giải ba và 03 giải khuyến khích.

- Tổ chức và duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho HSSV và CBGV của nhà trường như: Giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông cho HSSV do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Đoàn TN, Hội SV trường tổ chức; Giải bóng chuyền, cầu lông cho CBGV do công đoàn trường tổ chức.

- Cuộc thi chào hè đã bước sang năm thứ 11 liên tiếp (từ năm 2015 đến nay); năm 2025 có 40 đội tham dự vòng bán kết cấp trường; Ban tổ chức đã lựa chọn được 10 tiết mục dự thi vòng chung kết; các tiết mục tham dự năm 2025 đa dạng, phong phú, tập trung với các phần thi về văn nghệ, thời trang, tuyên truyền tác hại của rác thải nhựa; sau chương trình giúp cho HSSV nâng cao kỹ năng hùng biện, ứng xử, kỹ năng thuyết trình, tự tin trước tập thể đông người; 01 giải nhất; 02 giải nhì; 03 giải ba; 04 giải khuyến khích

- Năm 2025 đã bước sang năm thứ 6 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; năm 2025 có 19 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, nhà trường đã lựa chọn 12 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả: 01 giải nhất; 02 giải nhì; 03 giải ba; 06 giải khuyến khích

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể: Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh”; có 01 dự án đạt giải ba, 02 dự án đạt giải khuyến khích. Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp.

- Cũng trong năm 2025, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường.

- Trong năm 2025 đã triển khai đến tất cả các lớp HSSV các cuộc thi về CDS, công dân số.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức tốt các giải thi đấu về bóng chuyền, cầu lông, bóng đá, tình nguyện, hiến máu nhân đạo...

12. Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác nghiên cứu khoa học đi vào nề nếp, nhà trường thành lập Hội đồng khoa học năm 2025; Ban hành quy chế quy định nghiên cứu khoa học năm 2025; Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

- Nhà trường khuyến khích đội ngũ nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia viết các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực ngành nghề để nâng cao trình độ, khả năng nhìn nhận, đánh giá, phản biện về sự phát triển của ngành nghề và của xã hội. Trong những năm gần đây nhiều bài báo của giảng viên nhà trường được công bố trên các tạp chí khoa học, các đề tài khoa học và các cuộc thi Khoa học, đổi mới sáng tạo. Công tác nghiên cứu khoa học đi vào nề nếp, nhà trường thành lập Hội đồng khoa học hàng năm; Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

- Năm 2025 nhà trường thực hiện 01 đề tài khoa học được Hội đồng KHCN Tỉnh Bắc Ninh nghiệm thu; 01 sáng kiến được Hội đồng sở GD&ĐT tỉnh Bắc Ninh nghiệm thu và đề nghị công nhận sáng kiến nhân rộng cấp tỉnh; 29 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của nhà trường được Hội đồng khoa học nhà trường nghiệm thu.

- Năm 2025 nhà trường có 02 công trình khoa học tham dự Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh năm 2025 kết quả 01 giải B, 01 giải C; Có 02 giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bắc Ninh lần thứ 11, năm 2024 - 2025, kết quả: 01 giải 3, 01 giải Khuyến khích.

13. Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể quần chúng.

- Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả. Công tác phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đảng, đoàn thể đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua học tốt, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, tiếp sức mùa thi do Đoàn, hội cấp trên phát động. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt diễn ra sôi nổi trong toàn trường. Hội sinh viên nhà trường được Trung ương hội tặng Bằng khen...

14. Công tác thi đua - khen thưởng

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

Năm 2023:

- Tập thể Trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến
- Tập thể lao động tiên tiến: 10/10 đơn vị trực thuộc đạt 100%
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 08 người đạt 7,92%
- Lao động tiên tiến: 88/101 người đạt 86%

Năm 2024:

- Tập thể Trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến
- Tập thể lao động tiên tiến: 10/10 đơn vị trực thuộc đạt 100%
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 10 người đạt 9,8%
- Lao động tiên tiến: 88/101 người đạt 86%

Năm 2025:

- Tập thể Trường đề nghị công nhận Tập thể lao động xuất sắc
- Tập thể lao động tiên tiến: 10/10 đơn vị đạt 100%
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 21/105 người đạt 20%
- Lao động tiên tiến: 83/105 người đạt 79%

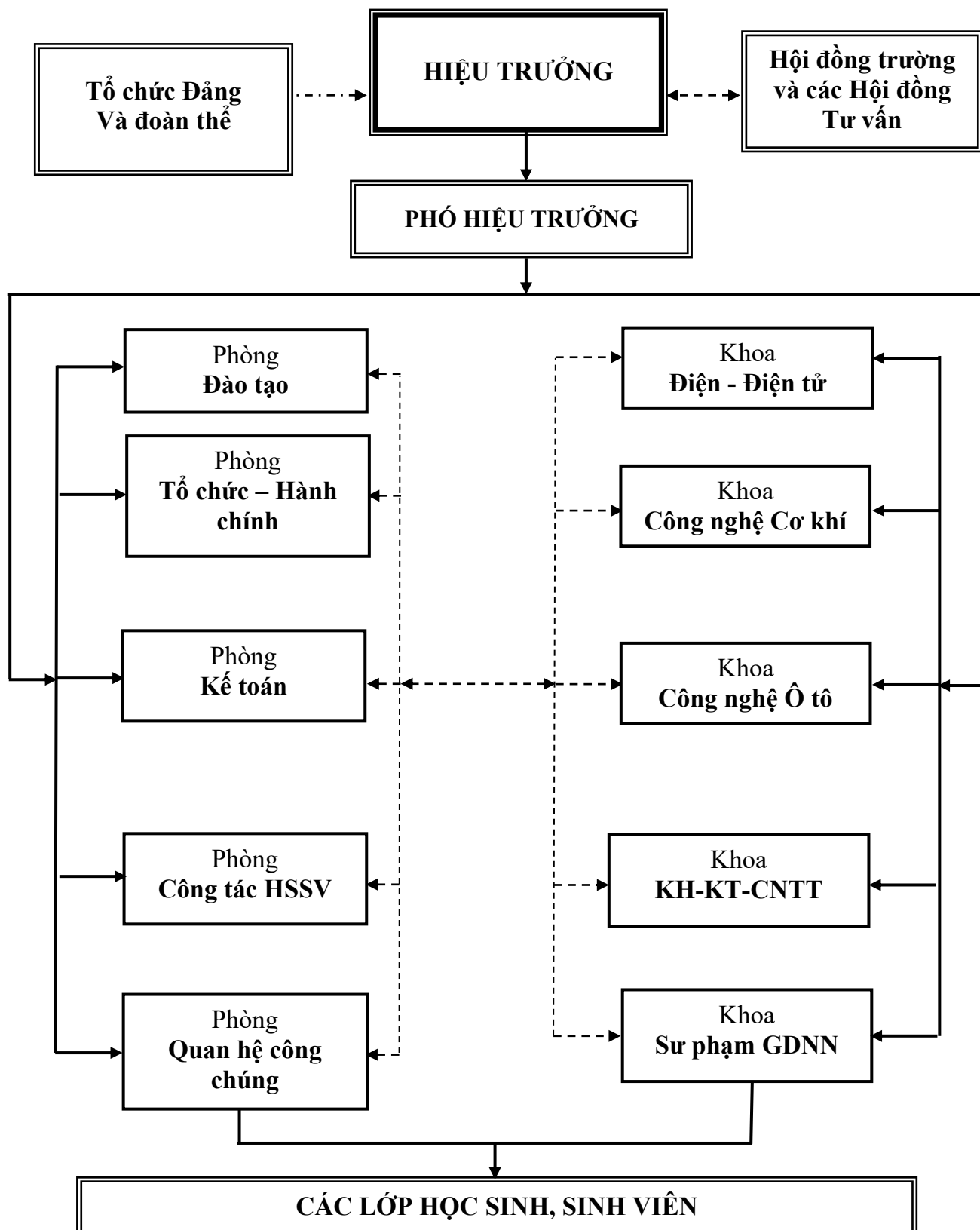
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

3.1. Cơ cấu tổ chức:

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng chức năng (05 phòng):
 - + Phòng Đào tạo;
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Phòng Kế toán;

- + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
- + Phòng quan hệ công chúng (PR).
- Các khoa chuyên môn (05 khoa):
 - + Khoa Điện - Điện tử;
 - + Khoa công nghệ Cơ khí;
 - + Khoa công nghệ Ô tô;
 - + Khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT;
 - + Khoa sư phạm GDNN.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ BỘ MÁY



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường:

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Đinh Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Phạm Nhật Minh	2001	Đại học	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sỹ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng TCHC	Đinh Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng CTHSSV	Nguyễn Duy Diễn	1964	Thạc sỹ	Phó trưởng phòng
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Cử nhân	Phụ trách Phòng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng QHCC	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sỹ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa KH-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm GDNN	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sỹ	Trưởng Khoa

3.3. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường	92	103	106
2. Tổng số giáo viên cơ hữu theo trình độ đào tạo	64	75	81
- Tiến sĩ	01	01	01
- Thạc sĩ	29	44	50
- Đại học	34	30	30
- Cao đẳng	0	0	0
3. Tổng số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số giáo viên của trường	64	75	81

4. Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường

Nội dung	Năm học 2023-2024			Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026		
Hệ	TC	CD	Tổng cộng	TC	CD	Tổng cộng	TC	CD	Tổng cộng
Chỉ tiêu tuyển sinh theo Kế hoạch	150	718	868	250	786	1036	326	960	1286
Kết quả đạt được	198	738	936	417	883	1300	405	1268	1673

TT	Tên ngành	2023-2024			2024-2025			2025-2026		
		TC	CD	Tổng cộng	TC	CD	Tổng cộng	TC	CD	Tổng cộng
1	Điện công nghiệp	38	114	152	79	151	230	108	282	390
2	Điện tử công nghiệp	40	145	185	83	149	232	80	154	234
3	TĐH công nghiệp		147	147		206	206		306	306
4	Cơ điện tử		55	55		63	63		94	94
5	Cắt gọt kim loại	33	30	63	38	57	95	24	48	72
6	Công nghệ chế tạo máy		26	26		36	36		26	26

TT	Tên ngành	2023-2024			2024-2025			2025-2026		
		TC	CD	Tổng cộng	TC	CD	Tổng cộng	TC	CD	Tổng cộng
7	Công nghệ Hàn	16		16	41		41			0
8	Công nghệ ô tô		91	91		87	87		121	121
9	Bảo trì và sửa chữa ô tô	39		39	73		73	66		66
10	Công nghệ thông tin		62	62	64	51	115	71	90	161
11	Kế toán doanh nghiệp		23	23		46	46	19	44	63
12	Thương mại điện tử		45	45		37	37		103	103
13	Kỹ thuật CB món ăn	32		32	39		39	37		37
	Tổng cộng	198	738	936	417	883	1300	405	1268	1673

*** Quy mô tuyển sinh:**

Theo nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Số 175/2017/GCNDKHD-TCND, ngày 23/6/2017; Số 175a/2017/GCNDKBS-GDNN, ngày 25/8/2017; số 175b/2017/GCNDKBS-TCGDNN, ngày 26/7/2019).

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất : <24.310> m², trong đó:

+ Diện tích xây dựng: 24.310 m²

+ Diện tích cây xanh, lưu không: 7,298 m²

TT	Hạng mục công trình	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Khu hiệu bộ	503	503	503
2	Phòng học lý thuyết	1400	1400	1400
3	Xưởng/phòng thực hành	7840	7840	7840
4	Khu phục vụ			
4.1	Thư viện	150	150	150
4.2	Ký túc xá	4742	4742	4742
4.3	Nhà ăn	300	300	300
4.4	Trạm y tế	20	20	20
4.5	Khu thể thao	5000	5000	5000
5	Khác (liệt kê các hạng mục công trình khác nếu có)			

5.2. Tài chính

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm	KH năm 2026
<i>1. Nguồn thu</i>						
<i>Chi thường xuyên</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>7,123</i>	<i>7,835</i>	<i>7,322</i>	<i>7,835</i>	<i>13,863</i>
<i>Học phí</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>15,244</i>	<i>23,985</i>	<i>12,854</i>	<i>23,985</i>	<i>24,356</i>
<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, thu khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1,863</i>	<i>1,350</i>	<i>1,191</i>	<i>1,350</i>	<i>1,350</i>
<i>2. Tổng quyết toán</i>						
<i>Chi thường xuyên</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>7,123</i>	<i>7,835</i>	<i>7,322</i>	<i>7,835</i>	<i>13,863</i>
<i>Chi đầu tư</i>						
<i>Chương trình phục hồi và phát triển KTXH</i>						

II. PHẠM VI ÁP DỤNG (bao gồm: quy mô áp dụng, lĩnh vực áp dụng)

1. Quy mô áp dụng

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xây dựng và áp dụng hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng, để quản lý toàn bộ các hoạt động giáo dục đào tạo của trường đáp ứng ngày càng cao các yêu cầu của xã hội.

Sổ tay bảo đảm chất lượng này, với mục tiêu đưa các nội dung và các quy trình của hệ thống bảo đảm chất lượng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và HSSV của trường, để áp dụng thực hiện đúng các quy trình/ công cụ tương ứng với từng yêu cầu cụ thể, hoàn thiện và cải tiến theo từng năm.

Sổ tay bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được áp dụng tại tất cả các đơn vị, tổ chức trực thuộc trường, bao gồm:

1.1 Các phòng chức năng: Phòng Đào tạo; Phòng Công tác - Học sinh sinh viên; Phòng Quan hệ công chúng; Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Kế toán.

1.2 Các khoa chuyên môn: Khoa Điện - Điện tử; Khoa Công nghệ cơ khí; Khoa Công nghệ ô tô; Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin; Khoa Sư phạm GDNN.

2. Lĩnh vực áp dụng

Sở tay bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được áp dụng cho các hoạt động theo chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Các lĩnh vực bảo đảm chất lượng của trường được xác định trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực quản lý chất lượng của trường, bao gồm:

- Quản lý chất lượng hoạt động dạy và học
- Quản lý chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo
- Quản lý chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động
- Quản lý chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, thư viện;
- Quản lý chất lượng dịch vụ người học và sau khi tốt nghiệp ra trường

III. QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH VÀ MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ

(xác định lĩnh vực quản lý chất lượng, nội dung của các lĩnh vực quản lý chất lượng và vẽ sơ đồ mối liên hệ giữa các lĩnh vực/nội dung của các lĩnh vực quản lý chất lượng)

A. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ, CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Các căn cứ pháp lý:

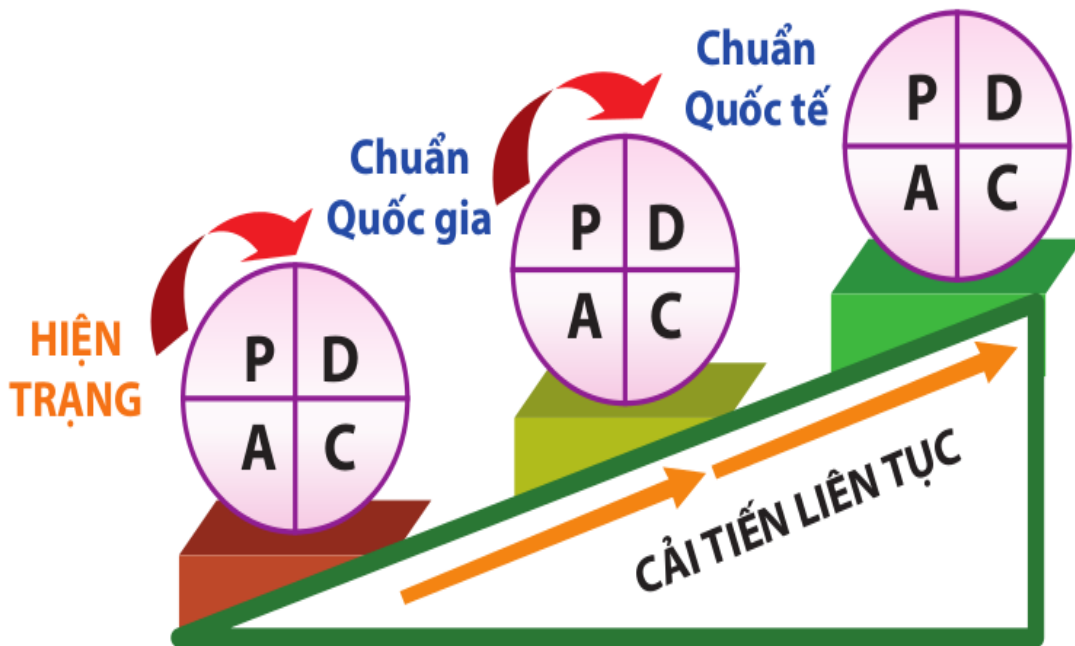
- Thông tư Số: 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Các phương pháp xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

2.1. Chu trình PDCA:

Nhà trường vận dụng chu trình PDCA trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

PDCA hay Chu trình PDCA (Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Cải tiến) là **chu trình** cải tiến liên tục được Tiến sĩ **Deming** giới thiệu cho người Nhật trong những năm 1950 với các nội dung có thể tóm tắt như sau:



PDCA được đại diện với hình ảnh một đường tròn lăn trên một mặt phẳng nghiêng (theo chiều kim đồng hồ), nó cho thấy: thực chất của quá trình quản lý là sự cải tiến liên tục và không bao giờ ngừng.

PDCA lúc đầu được đưa ra như là các bước công việc tuần tự cần tiến hành của việc quản trị nhằm duy trì chất lượng hiện có, ngày nay nó là một trong những công cụ quan trọng không thể thiếu trong các hệ thống quản lý (ISO 9001; ISO 14001...).

Nội dung của các giai đoạn của chu trình này có thể tóm tắt như sau:

Plan: Lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực để thực hiện, thời gian và phương pháp đạt mục tiêu.

Do: Đưa kế hoạch vào thực hiện.

Check: Kiểm tra lại kế hoạch và kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch.

Act: Dựa trên kết quả kiểm tra, tiến hành cải tiến chương trình

2.2. Thực hiện phương pháp phân tích SWOT

Là một công cụ tìm kiếm tri thức về một đối tượng dựa trên nguyên lý hệ thống, trong đó: Phân tích điểm mạnh (S= strength), điểm yếu (W= weakness) là sự đánh giá từ bên trong, tự đánh giá về khả năng của hệ thống (đối tượng) trong việc thực hiện mục tiêu, lấy mục tiêu làm chuẩn để xếp một đặc trưng nào đó là điểm mạnh (hỗ trợ mục tiêu) hay điểm yếu (cản trở mục tiêu). Phân tích cơ hội (O= opportunities), thách thức (T= threats) là sự đánh giá các yếu tố bên ngoài chi phối đến mục tiêu phát triển của hệ thống (đối tượng), lấy mục tiêu làm chuẩn để xếp một đặc trưng nào đó của môi trường bên ngoài là cơ hội (hỗ trợ mục tiêu) hay thách thức (cản trở mục tiêu).

Phân tích SWOT là việc đánh giá một cách chủ quan các dữ liệu được sắp xếp theo định dạng SWOT dưới một trình tự lô gic dễ hiểu, dễ trình bày, dễ thảo luận và đưa ra quyết định, có thể được sử dụng trong mọi quá trình ra quyết định. Các mẫu

SWOT cho phép kích thích suy nghĩ hơn là dựa trên các phản ứng theo thói quen hoặc theo bản năng.

Các nội dung phân tích SWOT:

Strengths (S): Lợi thế của nhà trường là gì? Điểm mạnh cần duy trì, xây dựng và làm đòn bẩy của nhà trường là gì? (ngành, nghề trọng điểm, dịch vụ tốt nhất, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, cơ hội việc làm, ...). Các ưu thế thường được hình thành khi so sánh với các trường khác, ở các ngành/ngành đào tạo.

Yêu cầu: Cần phải được duy trì, sử dụng chúng làm nền tảng và đòn bẩy.

Weaknesses (W): Có thể cải thiện điều gì? Cần tránh làm những gì? Người khác có thể nhìn thấy yếu điểm mà bản thân mình không thấy. Vì sao các trường khác có thể làm tốt hơn trường mình? Cần phải nhận định một cách thực tế và đối mặt với sự thật.

Yêu cầu: Cần được sửa chữa, thay thế hoặc chấm dứt.

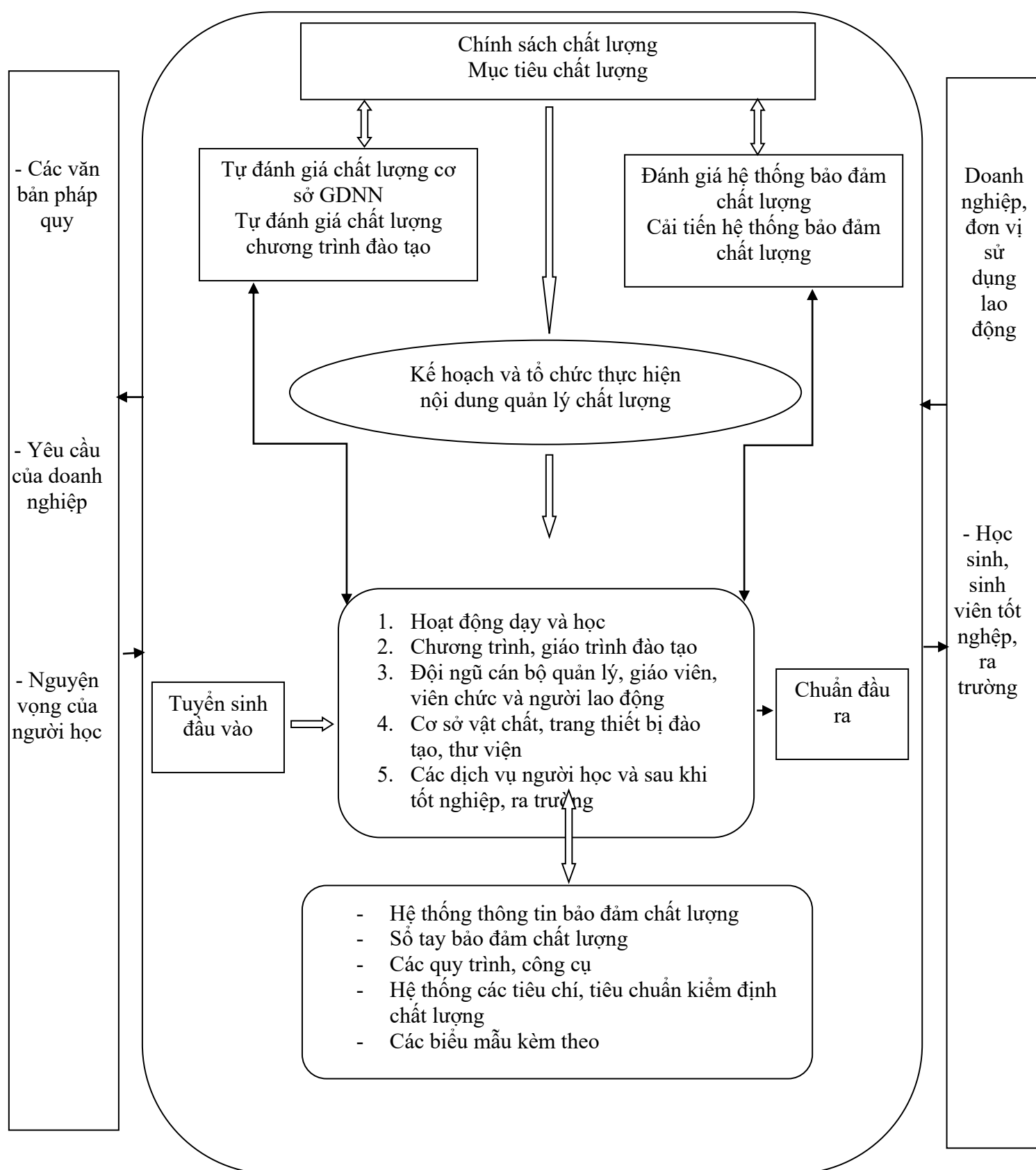
Opportunities (O): Cơ hội tốt đang ở đâu? Nhìn vào điểm mạnh của trường để xem xét những điểm mạnh này có mở ra cơ hội mới hay không. Nhìn vào điểm yếu của trường và xem xét có thể tạo ra cơ hội bằng cách loại bỏ chúng.

Yêu cầu: Cần được tận dụng, ưu tiên, nắm bắt kịp thời; xây dựng và phát triển trên những cơ hội đã xác định.

Threats: Những trở ngại trường đang gặp phải là gì? Các trường khác đang làm gì? Liệu có yếu điểm nào đang làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo không? Các phân tích này thường giúp tìm ra những việc cần phải làm và biến yếu điểm thành triển vọng.

Yêu cầu: Cần đưa ra những nguy cơ này vào kế hoạch nhằm đề ra các phương án phòng bị, giải quyết và quản lý.

B. SƠ ĐỒ QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH VÀ MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ



C. QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH VÀ MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ

1. Quá trình vận hành lĩnh vực quản lý chất lượng

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng gồm các bước sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

1. Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng

a) Hiệu trưởng quyết định thành lập Tổ bảo đảm chất lượng

b) Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho phòng Đào tạo phụ trách công tác bảo đảm chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng/ khoa lập kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng. Kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành, và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng.

- Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành, và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

2. Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường.

3. Lập kế hoạch xây dựng và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

4. Hướng dẫn xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên.

Bước 2: Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng

1. Xây dựng chính sách chất lượng:

Phòng Đào tạo chủ trì xây dựng chính sách chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chính sách chất lượng phù hợp với chính sách phát triển chung của trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác; cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo; trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

Chính sách chất lượng được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

2. Xây dựng mục tiêu chất lượng

Phòng Đào tạo chủ trì xây dựng mục tiêu chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Mục tiêu chất lượng được xây dựng phù hợp với chính sách chất lượng của trường; được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể.

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

3. Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng

Phòng Đào tạo xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Sổ tay bảo đảm chất lượng phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường. Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

4. Xây dựng hệ thống quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng, khoa chuyên môn xây dựng hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng. Các phòng, khoa chuyên môn tùy vào chức năng, công việc của mình để xây dựng hoặc cải tiến các quy trình phù hợp.

Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt. Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng bao gồm: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Bước 3: Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

1. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin:

a) Cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng là: thông tin đầu vào của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình; thông tin đầu ra của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình và các thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng;

b) Hạ tầng thông tin bao gồm máy móc, thiết bị, phần mềm và công nghệ phục vụ việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

2. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng:

a) Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

b) Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;

d) Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm chất lượng.

3. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được định kỳ rà soát, nâng cấp.

4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Bước 4: Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hiệu trưởng ký duyệt hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng và quyết định áp dụng hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng trong toàn trường.

Phòng Đào tạo gửi các quy trình đã được phê duyệt tới các phòng, khoa chuyên môn để lưu và thực hiện.

Bước 5: Đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và thực hiện chế độ báo cáo

1. Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng

Hàng năm, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Các phòng, khoa chuyên môn viết báo cáo đánh giá công tác bảo đảm chất lượng gửi về phòng Đào tạo để tổng hợp, báo cáo với các nội dung:

- + Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của nhà trường.
- + Sự phù hợp và kết quả vận hành hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng.
- + Kết quả thực hiện hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng của đơn vị mình.

Phòng Đào tạo căn cứ vào báo cáo công tác bảo đảm chất lượng của các phòng/khoa chuyên môn gửi về, viết báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp trường đối với từng đợt đánh giá, lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị, cán bộ, giáo viên, các đoàn thể để tổng hợp, hoàn thiện báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Thực hiện cải tiến

Căn cứ báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của trường, phòng Đào tạo tổng hợp, phân tích và đề xuất kế hoạch cải tiến.

Lấy ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, các doanh nghiệp tiếp nhận HSSV đến thực tập,... Tổng hợp và hoàn thiện kế hoạch cải tiến trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Triển khai các phòng/khoa chuyên môn thực hiện kế hoạch cải tiến.

3. Thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên

Phòng Đào tạo căn cứ kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của trường, viết báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của trường theo mẫu tại Phụ lục số 02 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Gửi báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của trường cho các đơn vị cấp trên trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

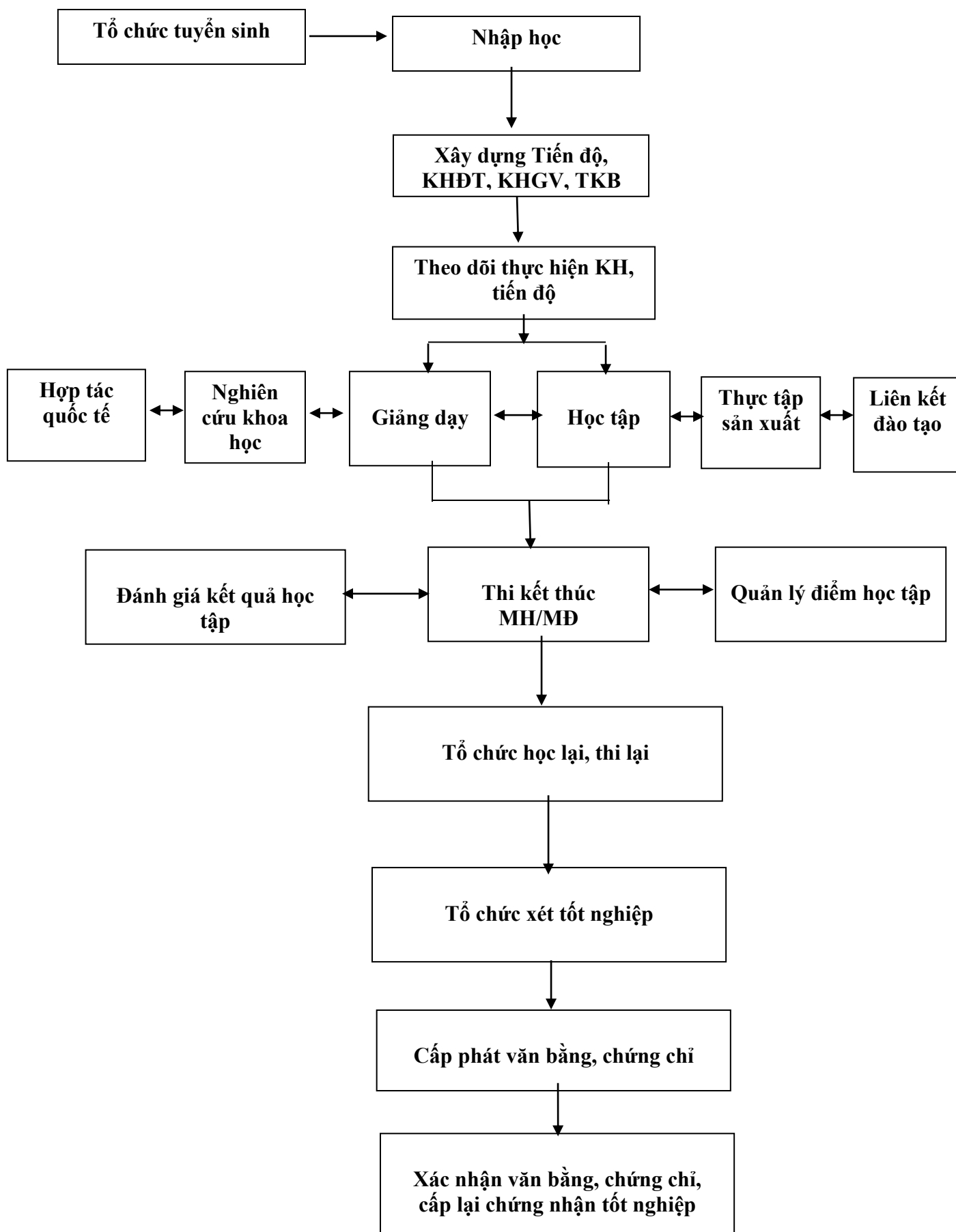
D. CÁC NỘI DUNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Bảo đảm chất lượng hoạt động dạy và học

a. Các nội dung bảo đảm chất lượng hoạt động dạy và học

Tổ chức tuyển sinh; nhập học; xây dựng kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu; thực hiện tiến độ đào tạo; giảng dạy - học tập; thực tập - kết hợp sản xuất; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo, đánh giá kết quả học tập, kiểm tra kết thúc MH/MĐ, quản lý điểm, tổ chức học lại, thi lại, thi tốt nghiệp, cấp phát văn bằng - chứng chỉ.

b. Sơ đồ mối liên hệ giữa các hoạt động:

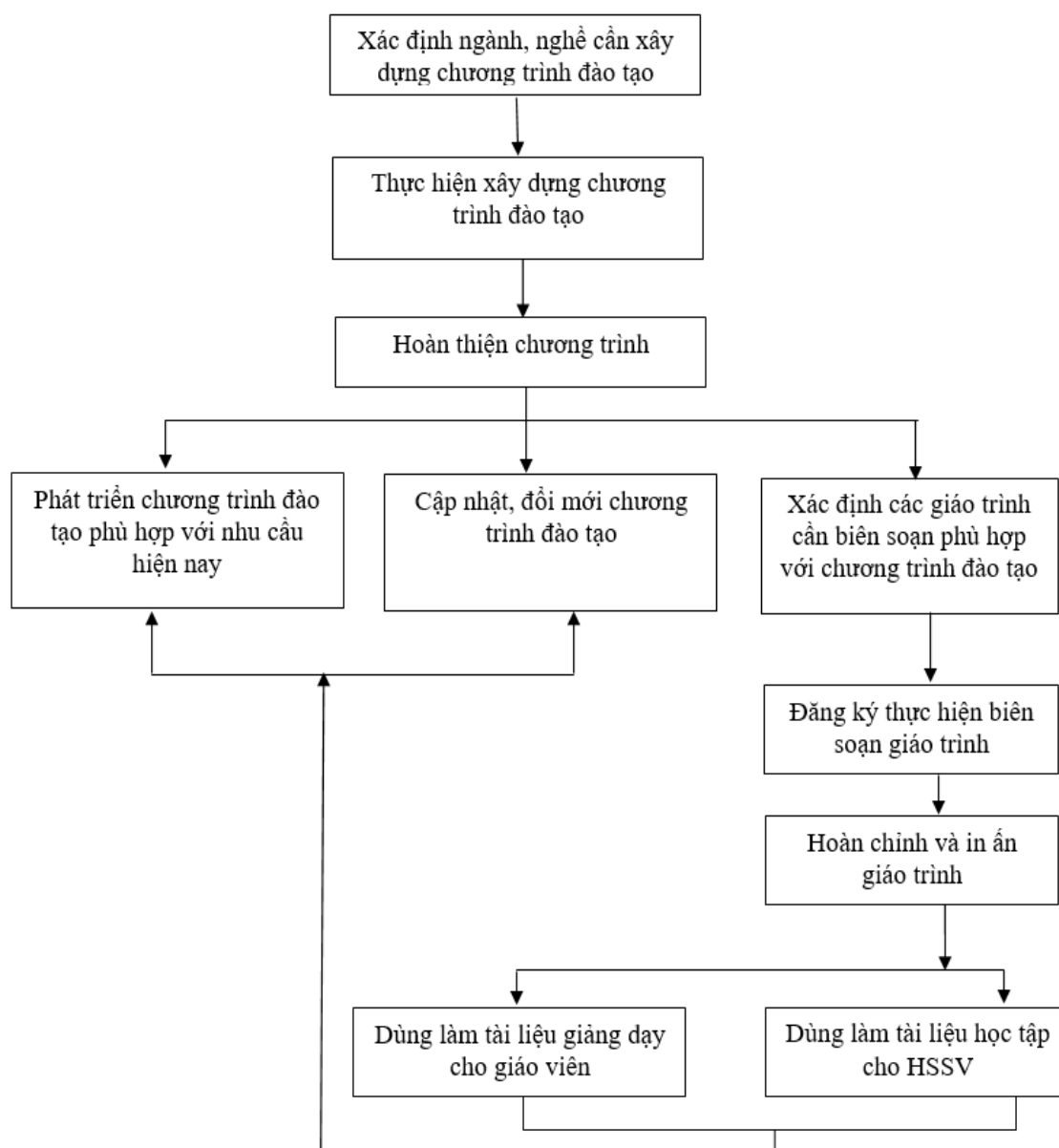


2. Bảo đảm chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo

a. Chương trình đào tạo: Đăng ký ngành nghề đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo; phát triển chương trình; cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo;

b. Giáo trình đào tạo: Tổ chức biên soạn, lựa chọn giáo trình; cải tiến, đổi mới giáo trình, học liệu.

c. Sơ đồ mối liên hệ giữa các nội dung



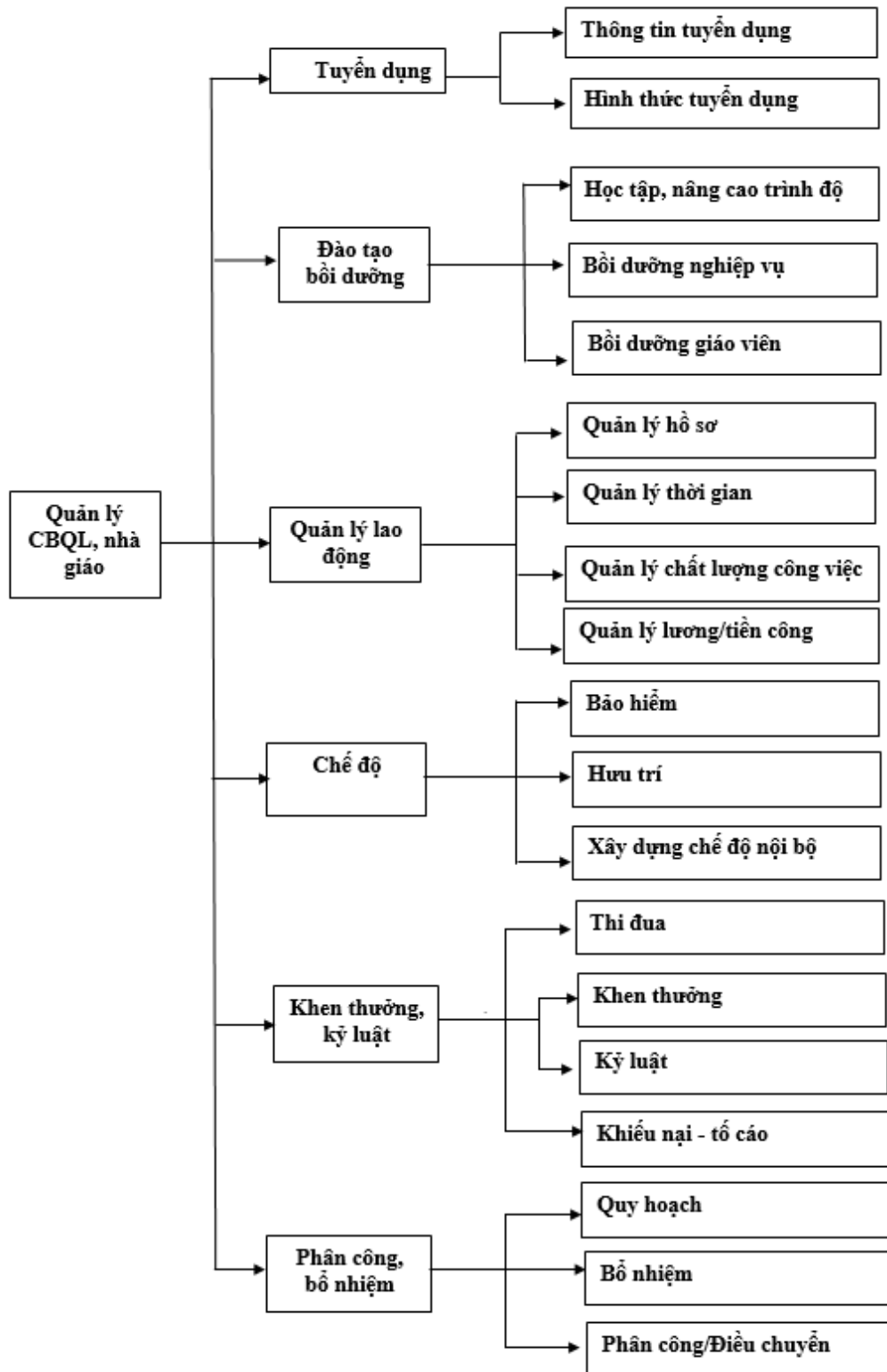
3. Bảo đảm chất lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động

a. Các nội dung bảo đảm chất lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động:

- Tuyển dụng: Thông tin tuyển dụng; phương pháp đánh giá, tuyển dụng;
- Đào tạo, bồi dưỡng: Học tập, nâng cao trình độ; bồi dưỡng nghiệp vụ; bồi dưỡng giáo viên; bồi dưỡng kỹ năng tại doanh nghiệp;
- Quản lý lao động: Quản lý hồ sơ, quản lý thời gian, quản lý chất lượng công việc;
- Chế độ: Quản lý tiền lương/tiền công; bảo hiểm; hưu trí; xây dựng chế độ nội bộ;

- Khen thưởng, kỷ luật: Đánh giá, đánh giá lại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại, tố cáo;
- Phân công, bổ nhiệm: Quy hoạch; bổ nhiệm; phân công/điều chuyển.

b. Sơ đồ mối liên hệ giữa các nội dung:



5. Bảo đảm chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, thư viện:

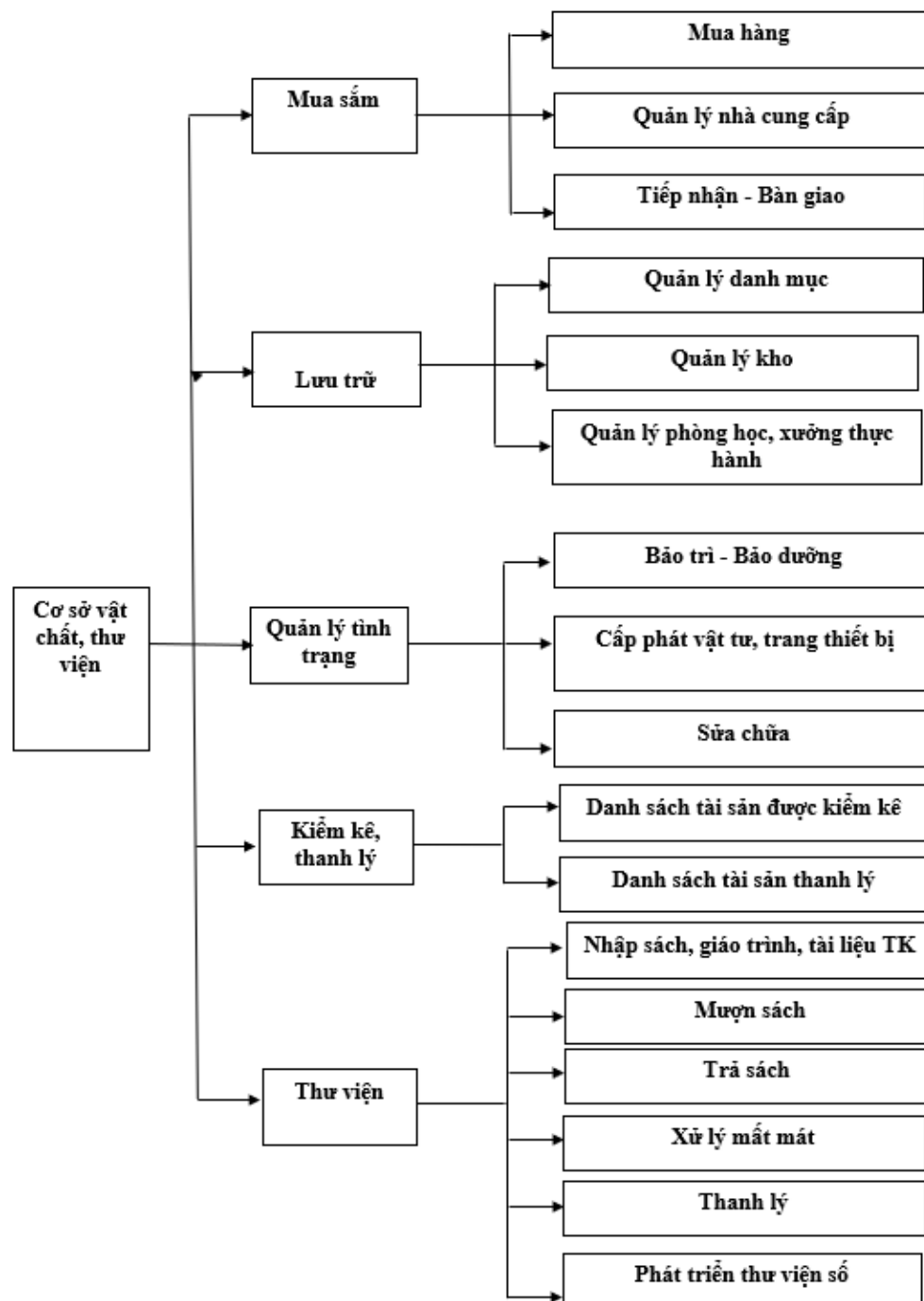
a. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo:

- Mua sắm: Mua hàng; quản lý nhà cung cấp; tiếp nhận, bàn giao;
- Lưu trữ: Quản lý danh mục; quản lý kho; quản lý phòng học, xưởng thực hành
- Quản lý tình trạng: Bảo trì, bảo dưỡng, cấp phát vật tư;
- Kiểm kê, thanh lý

b. Quản lý thư viện:

- Tổ chức hoạt động thư viện;
- Phát triển thư viện số.

c. Sơ đồ mối liên hệ giữa các nội dung



6. Bảo đảm chất lượng công tác HSSV, dịch vụ người học

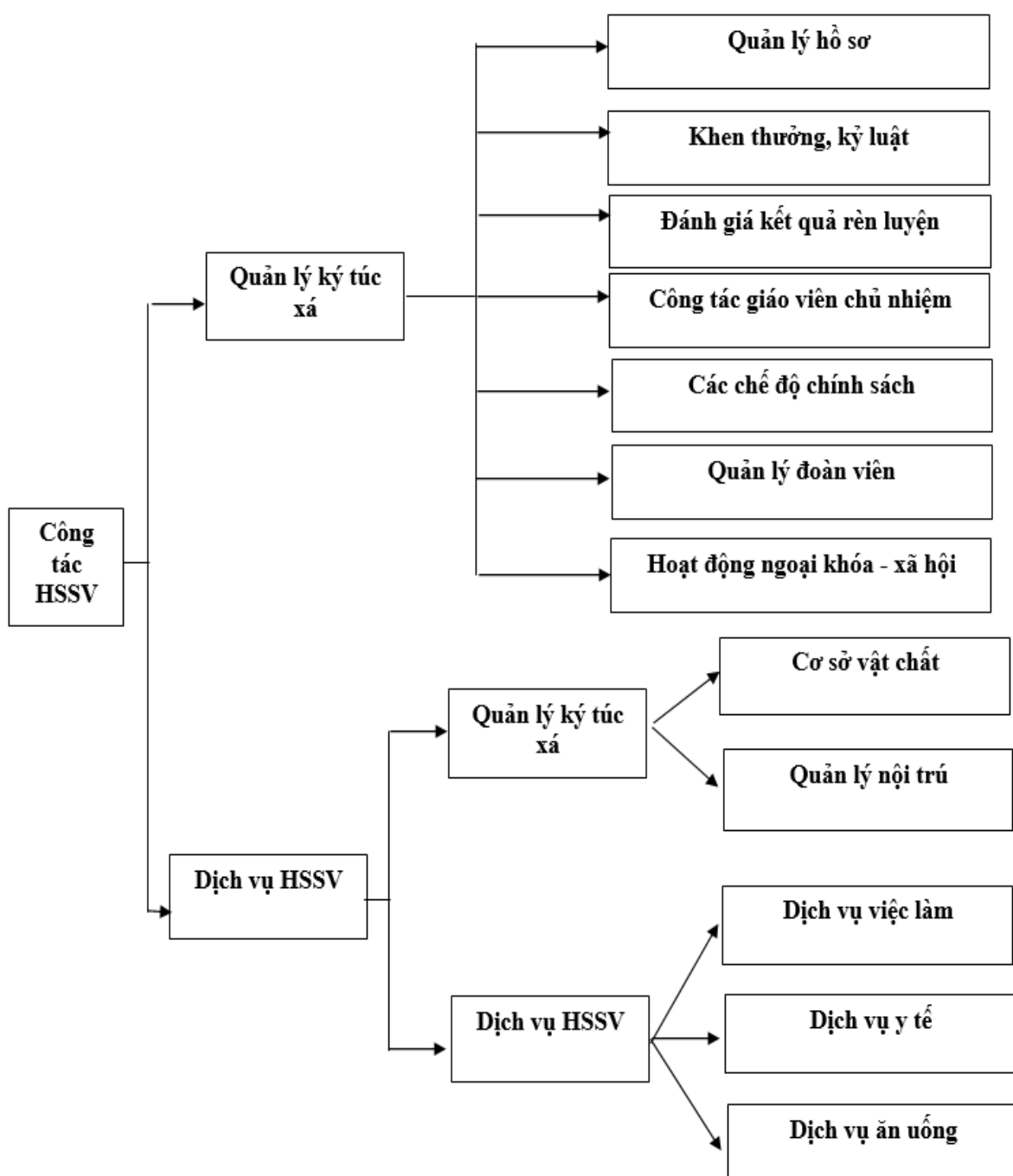
a. Các nội dung bảo đảm chất lượng công tác HSSV:

- Quản lý hồ sơ, khen thưởng, kỷ luật; đánh giá kết quả rèn luyện; công tác giáo viên chủ nhiệm; chế độ chính sách; quản lý đoàn viên; hoạt động ngoại khóa, xã hội.

b. Dịch vụ người học:

- Quản lý ký túc xá;
- Dịch vụ HSSV: Dịch vụ y tế, ăn uống; dịch vụ việc làm, lần vết việc làm, thăm dò ý kiến.

c. Sơ đồ về mối liên hệ giữa các nội dung



IV. DANH MỤC HỆ THỐNG TÀI LIỆU

Danh mục hệ thống tài liệu bao gồm:

1. Chính sách chất lượng
2. Mục tiêu chất lượng
3. Sổ tay chất lượng
4. Quy trình, công cụ và các biểu mẫu

Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng, bao gồm: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Danh mục tài liệu hệ thống bảo đảm chất lượng và đơn vị áp dụng:

TT	TÊN TÀI LIỆU	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ ÁP DỤNG <i>(đánh dấu X vào những đơn vị có liên quan)</i>									
			Phòng Đào tạo	Phòng Công tác HSSV	Phòng Quan hệ công chúng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Phòng Kế toán	Khoa Điện - Điện tử	Khoa Công nghệ cơ khí	Khoa Công nghệ ô tô	Khoa Khoa học - Kinh tế và CNTT	Khoa Sư phạm GDNN
1	Sổ tay bảo đảm chất lượng	STBĐCL	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Chính sách chất lượng	CSCL	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Mục tiêu chất lượng	MTCL	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	Quy trình tổ chức thi AP1, AP2	QT01/CK-BCI	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X